

TIN TIÊU ĐIỂM:

T_{huế}
Bỏ mức trần khống chế đối với chi phí quảng cáo, tiếp thị...

Ngày 26/11/2014, Quốc hội đã thông qua Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế, bao gồm Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế tài nguyên, Luật quản lý thuế, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật Hải quan

Theo quy định mới, chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại để tính thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ không còn bị khống chế ở mức trần 15%. Việc bỏ quy định khống chế đối với chi phí quảng cáo, khuyến mại là phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh. Luật mới áp dụng mức thuế suất ưu đãi 17% kể từ 01/01/2016 cho các doanh nghiệp có dự án đầu tư đang được áp dụng thuế suất ưu đãi 20% theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu đối với từng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh. Doanh thu được xác định là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ.

Luật mới đã bổ sung “nước thiên nhiên” là đối tượng chịu thuế. Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình sử dụng nước thiên nhiên phải chịu thuế trừ trường hợp cá nhân, hộ gia đình sử dụng nước thiên nhiên cho mục đích sinh hoạt.

Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015.

Tài chính – Ngân hàng
Quy định về việc mua cổ phần tổ chức tín dụng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) vừa ban hành Thông tư số 38/2014/TT-NHNN ngày 08/12/2014 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng (TCTD) Việt Nam

Đồng thời khẳng định, sẽ xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận việc mua cổ phần của TCTD Việt Nam dẫn đến mức sở hữu cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên hoặc trở thành nhà đầu tư chiến lược nước ngoài của 01 TCTD Việt Nam trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Hồ sơ bao gồm: Bảng kê khai tình hình sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan tại các TCTD Việt Nam tính đến thời điểm nộp hồ sơ; văn bản xác nhận của ngân hàng về số dư tài khoản tiền gửi của nhà đầu tư nước ngoài hoặc tài liệu khác chứng minh có đủ nguồn tài chính hợp pháp để mua cổ phần; lý lịch tự khai; cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với TCTD Việt Nam và cam kết sở hữu từ 10% vốn điều lệ của TCTD Việt Nam tại thời điểm nộp hồ sơ (trường hợp nhà đầu tư mua cổ phần và trở thành nhà đầu tư chiến lược nước ngoài của TCTD đó)...

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận việc mua cổ phần, nhà đầu tư nước ngoài phải chuyển đủ số tiền đã đăng ký mua cổ phần vào tài khoản đầu tư gián tiếp phong tỏa bằng đồng Việt Nam tại 01 TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật Việt Nam và chỉ được sử dụng số tiền này cho mục đích mua cổ phần của TCTD đã đăng ký. Trường hợp mua cổ phần của TCTD đã niêm yết trên thị trường chứng khoán, trước khi giao dịch, nhà đầu tư nước ngoài phải có đủ tiền trên tài khoản để thực hiện giao dịch theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2015.

Thương mại **Không kinh doanh thuốc lá, rượu trên website thương mại điện tử**

Ngày 05/12/2014, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 47/2014/TT-BCT quy định về quản lý website thương mại điện tử; không áp dụng đối với các website hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm; website mua bán, trao đổi tiền, vàng, ngoại hối và các phương tiện thanh toán khác; website cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến, dịch vụ đặt cược hoặc trò chơi có thưởng. Thông tư này thể hiện những quy định tương đối chặt chẽ của Bộ Công Thương trong việc quản lý hoạt động của các website thương mại điện tử.

Trước hết, Thông tư quy định thương nhân, tổ chức, cá nhân không được sử dụng website thương mại điện tử để kinh doanh các hàng hóa hạn chế kinh doanh như: Súng săn, đạn súng săn, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ; thuốc lá điếu, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác; rượu các loại; thực vật, động vật hoang dã quý hiếm, bao gồm cả động vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến... Đối với các loại hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện, thương nhân phải công bố trên website thương mại điện tử số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ đó.

Đồng thời, Thông tư cũng làm rõ trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, trong đó yêu cầu thương nhân, tổ chức này phải ngăn chặn và loại bỏ khỏi website những thông tin bán hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh và hạn chế kinh doanh; loại bỏ khỏi website những thông tin bán hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và các hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh xác thực...

Về hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội, Thông tư quy định các mạng xã hội cho phép người tham gia được mở gian hàng hoặc lập website nhánh để trưng bày, giới thiệu hàng hóa, dịch vụ; hoặc mạng xã hội có chuyên mục mua bán cho phép người tham gia đăng tin mua bán hàng hóa và dịch vụ phải tiến hành đăng ký với Bộ Công Thương dưới hình thức sàn giao dịch điện tử. Người bán hàng trên các mạng xã hội này phải có trách nhiệm khai báo thông tin về tên, địa chỉ trụ sở; số, ngày cấp và nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; số điện thoại hoặc một phương thức liên hệ trực tuyến khác; đồng thời phải cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về hàng hóa, dịch vụ...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2015

NHẬN ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 vừa được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua vào ngày 26/11/2014 và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015. Luật Doanh nghiệp 2014 đã có những thay đổi đáng kể so với Luật Doanh nghiệp hiện hành (2005). Trong số này, NHQuang&Associates xin gửi tới Quý vị một phân tích về những điểm mới căn bản liên quan đến vấn đề tổ chức quản lý doanh nghiệp trong Luật Doanh nghiệp 2014 và những tác động của Luật này đến các doanh nghiệp.

Đối với công ty cổ phần

Bên cạnh mô hình tổ chức-quản lý đang được quy định trong LDN 2005 bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, Tổng Giám đốc (không bắt buộc phải có Ban kiểm soát nếu công ty cổ phần có dưới mười một cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty); LDN 2014 có bổ sung thêm mô hình tổ chức-quản lý thứ hai (không có Ban kiểm soát) chỉ bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc, Tổng Giám đốc. Điều kiện đối với mô hình tổ chức-quản lý thứ hai là phải có ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Công ty cổ phần có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình trên, trừ trường hợp pháp luật chứng khoán có quy định khác. So với mô hình thứ nhất, thì mô hình thứ hai có cơ cấu gọn nhẹ hơn, sẽ phù hợp với những công ty cổ phần có số lượng cổ đông ít.

LDN 2014 cũng có những quy định mới liên quan đến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thời hạn lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; thời hạn mời họp, quyền tham dự và biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; số lượng thành viên ban kiểm phiếu, thể

thực tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; ...

Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu là phải có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết (LDN 2005 quy định tỷ lệ này là 65%); điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai phải có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết (LDN 2005 quy định tỷ lệ này là 51%). Hiện nay, để đảm bảo cho tỷ lệ dự họp cao như quy định của LDN 2005, đối với các công ty cổ phần có số lượng cổ đông lớn và ở nhiều nơi thì việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông sẽ gặp khó khăn và gây tốn kém về chi phí, thời gian. Các quy định mới về tỷ lệ dự họp cùng với quy định bổ sung về việc cổ đông được tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử, LDN 2014 sẽ giúp cho doanh nghiệp được chủ động hơn và giảm bớt khó khăn khi tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông là khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (LDN 2005 quy định tỷ lệ này 65%). Đối với một số nghị quyết về một số vấn đề như loại cổ phần và tổng số cổ phần của

từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; ... thì LDN 2014 quy định phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (LDN 2005 quy định tỷ lệ này 75%). Việc LDN 2014 quy định giảm tỷ lệ biểu quyết thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhưng vẫn đảm bảo được ý kiến của các cổ đông nắm giữ đa số vốn trong công ty cổ phần giúp cho doanh nghiệp được tự chủ hơn, qua đó tránh được nhiều trường hợp bế tắc khi không thể thông qua được các nghị quyết với tỷ lệ biểu quyết cao như LDN 2005 đang quy định.

Ngoài ra, LDN 2014 còn sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, về tổ chức họp Hội đồng quản trị, bãi bỏ quy định "Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác"; quy định sửa đổi, bổ sung về việc công khai các lợi ích liên quan; quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc; về các hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận; về việc công khai thông tin công ty cổ phần...

Đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên

LDN 2014 sửa đổi tỷ lệ sở hữu của thành viên, nhóm thành viên thiểu số là 10% (tương tự với tỷ lệ sở hữu của cổ đông, nhóm cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần). Hiện nay, LDN 2005 quy định tỷ lệ này là 25%. Ngoài ra, LDN 2014 bổ sung cho thành viên, nhóm thành viên thiểu số các quyền về kiểm tra, xem xét, tra cứu, sổ ghi

chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm; sổ đăng ký thành viên, biên bản họp và các quyết định của Hội đồng thành viên và các hồ sơ khác của công ty; quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ nghị quyết và quyết định tương ứng của hội đồng thành viên. Các quy định mới này của LDN nhằm đảm bảo hơn quyền lợi cho thành viên, nhóm thành viên thiểu số trong công ty.

LDN 2014 cũng có những quy định mới liên quan đến tổ chức họp Hội đồng thành viên gồm: thời gian triệu tập họp; điều kiện tiến hành họp khi có số thành viên dự họp sở hữu ít nhất 65% vốn điều lệ (LDN 2005 quy định tỷ lệ này là 75%); bổ sung thêm các hình thức tham dự và biểu quyết của thành viên là: biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

LDN 2014 sửa đổi điều kiện thông qua nghị quyết của Hội đồng thành viên trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản là khi được số thành viên sở hữu ít nhất 65% vốn điều lệ chấp thuận (LDN quy định tỷ lệ này là 75%).

Bên cạnh đó, LDN 2014 còn có các quy định sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền của Giám đốc, Tổng giám đốc, về nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên và cán bộ quản lý khác; một số hợp đồng, giao dịch phải được Hội đồng thành viên chấp thuận với tỷ lệ ít nhất 65% tổng số vốn có quyền biểu quyết (LDN 2005 quy định tỷ lệ này là 75%); bổ sung quy định quyền khởi kiện người quản lý; ...

Ngoài ra, LDN 2014 đã bãi bỏ hình thức tăng/giảm vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên/giảm xuống của công ty.

Đối với công ty TNHH một thành viên

LDN 2014 quy định sửa đổi về Hội đồng thành viên trong cơ cấu tổ chức quản lý của công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu. Theo đó, thành viên Hội đồng thành viên gồm từ 03 đến 07 thành viên với nhiệm kỳ không quá 05 năm trong khi LDN 2005 không quy định về số lượng và nhiệm kỳ của hội đồng thành viên. Đồng thời, theo LDN 2014, Chủ tịch Hội đồng thành viên do chủ sở hữu bổ nhiệm hoặc do các thành viên Hội đồng thành viên bầu theo nguyên tắc quá bán và theo thủ tục quy định tại Điều lệ công ty trong khi LDN 2005 quy định chủ sở hữu công ty chỉ định Chủ tịch Hội đồng.

Về kiểm soát viên, chủ sở hữu công ty quyết định số lượng kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá 5 năm và việc thành lập Ban kiểm soát (LDN 2005 giới hạn hơn khi chủ sở hữu công ty bổ nhiệm một đến ba kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá ba năm). LDN 2014 bổ sung thêm quyền của kiểm soát viên là: tham dự và thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng thành viên và các cuộc họp khác trong công ty.

Bên cạnh đó, LDN 2014 bãi bỏ quy

định Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn đối với công ty TNHH một thành viên nhưng vẫn giữ quy định này với công ty TNHH hai thành viên trở lên. LDN 2014 bổ sung quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác của kiểm soát viên có thể do chủ sở hữu công ty chi trả trực tiếp theo quy định tại Điều lệ công ty.

Ngoài ra, LDN 2014 cho phép công ty TNHH một thành viên giảm vốn điều lệ theo các hình thức quy định tại Điều 87, trong khi LDN 2005 (đang có hiệu lực) thì không cho phép loại hình doanh nghiệp này được giảm vốn điều lệ.

Bên cạnh những quy định mới về 3 loại hình doanh nghiệp nêu trên, LDN 2014 còn có những sửa đổi, bổ sung về cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp nhà nước (DNNN). DNNN chỉ còn là các doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước. Luật mới không trao thêm các đặc quyền cho DNNN so với các loại hình doanh nghiệp khác. Ngoài ra, lần đầu tiên loại hình doanh nghiệp xã hội được chính thức thừa nhận tại LDN 2014. Đây là quy định mới phù hợp với thực tế khi có đến vài trăm doanh nghiệp đang hoạt động theo mô hình này và đem lại nhiều lợi ích về kinh tế và xã hội./.

Lưu ý: Tất cả các ý kiến, nhận định và quy định được trích dẫn (nếu có) trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi đó là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Do vậy, để có được ý kiến pháp lý cho từng trường hợp một các chính xác nhất, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.

**DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH TỪ NGÀY
03/12/2014 ĐẾN NGÀY 09/12/2014**

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.	Nghị định 115/2014/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp Nhà nước	03/12/2014
2.	Quyết định 1798/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thành lập Tổng công ty Viễn thông Mobifone trên cơ sở tổ chức lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin di động	01/12/2014
3.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế của Quốc hội, số 71/2014/QH13	26/11/2014
4.	Thông tư 38/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam	08/12/2014
5.	Thông tư 47/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử	05/12/2014
6.	Thông tư 43/2014/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng	24/11/2014
7.	Quyết định 1313/QĐ-BHXH của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Mẫu thẻ bảo hiểm y tế	02/12/2014
8.	Quyết định 2177/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước của các cơ quan hành chính Nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2015	04/12/2014
9.	Thông tư 19/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet	05/12/2014
10.	Nghị quyết 89/NQ-CP của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2014	05/12/2014
11.	Quyết định 2146/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	01/12/2014
12.	Thông tư 44/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định quy trình thao tác trong hệ thống điện quốc gia	28/11/2014
13.	Nghị định 116/2014/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật	04/12/2014
14.	Thông tư 44/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định các bệnh phải kiểm tra định kỳ đối với cơ sở chăn nuôi gia súc giống, gia cầm giống, bò sữa	01/12/2014